|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Số thứ tự | Tên hình ảnh | Tên sản phẩm | Mô tả | Giá | Nơi sản xuất | Nguồn góc | |
| 1 | max | MAXWIN | Nguyên liệu chính: Yến mạch, bo bo, bắp, lúa mì, tinh chất gạo lứt, bột dừa, bột cá, bột ngô gluten, đậu nành, chiết xuất đạm, trứng nguyên quả sấy khô, men bia sấy khô, thảo dược (kaempfer, hạt tiêu đen, tỏi), di-methionin, men (saccharomyces cerevisiae), hợp chất axit amin, đồng sunfat, vitamin A, vitamin D3, vitamin E, vitamin K3, biotin, thiamin mononitrat, vitamin B12, ………..  **Công dụng:** Giải phóng năng lượng có kiểm soát  Tạo sức chịu đựng tuyệt vời và sức bền cơ bắp thông qua quá trình giải phóng năng lượng chậm và bền vững thúc đẩy sản sinh năng lượng aerobic. Chất khoán hữu cơ tăng cường nước, điện giải và các Vitamin  Với nguồn cao sinh học có sẵn, giúp bổ sung khoán chất bị mất trong quá trình hoạt động căng thẳng liên tục, giúp ngăn người tình trạng mất nước. Thảo dược thiên nhiên  tăng cường hệ miễn dịch, cải thiện lưu thông máu kích thích chức năng nội tiết. Prebiotics: cải thiện sức khỏe đường ruột, chức năng tiêu hóa được tăng cường và chế độ dinh dưỡng tối ưu. Chất đạm lý tưởng: Tối ưu hóa sự phát triển của cơ bắp nhằm tạo ra sức mạnh và sự nhanh nhẹn. Glucazamin và hợp chất hữu cơ chondroitin Sunfat  Cung cấp dưỡng chất cho các khớp để hỗ trợ khả năng hoạt động của khớp. **Hướng dẫn sử dụng:**  MAXWIN dành cho gà từ 10 tháng tuổi trở lên lượng thức ăn có thể thay đổi tùy theo độ tuổi, cân nặng và khả năng hấp thụ. Tổng khẩu phần ăn nên được chia ít nhất 2-3 lần 1 ngày, cung cấp nước sạch thường xuyên. Trước khi cho ăn và uống nước cần để gà nghỉ ngơi sau mỗi lần vận động căng thẳng.  Bảng quy đổi trọng khẩu phần ăn hàng ngày so với trọng lượng cơ thể gà  Trọng lượng cơ thể (kg.) Tổng khẩu phần ăn hàng ngày (g./ngày)  0.8-1.0 40-50  1.1-2.3 55-115  2.4-2.7 120-130  2.8.3.0 140-150  . | 17.267 | Đại thắng kê | | Việt Nam |
| 2 | Cargill | Broilertech | Tối ưu sự phát triển, tăng trưởng, sức khỏe và năng suất của gà - cả gà thịt và gà đẻ trứng - cũng như vịt, chim cút và các loại gia cầm khác. | 260000 | Công ty TNHH Cargill VN | |  |
| 3 | BABY STAG BOSSTER | BABY STAG BOSSTER | BABY STAG BOOSTER , THỨC ĂN CHO CHIẾN KÊ 0-1 THÁNG TUỔI.  Thức ăn cho gà 0-1 tuổi  Gà luôn khỏe mạnh và tràn đầy năng lượng với hợp chất Bio-Mos trong Thunderbird Baby Stag Booster. Bio-Mos là công nghệ của tập đoàn All Tech tại Hoa Kì.  Giúp đường ruột luôn khỏe mạnh và hấp thu chất dinh dưỡng tốt hơn. Tăng sức đề kháng để chống lại bệnh tật và căng thẳng do môi trường và thời tiết.  Chứa hàm lượng đạm cao và cung cấp năng lượng đầy đủ để giúp thúc đẩy phát triển đồng thời giúp cứng xương và phát triển cơ bắp.  Có chứa emzym hỗ trợ tiêu hóa.  Giúp ngăn ngừa bệnh cầu trùng, một trong những loại bệnh thường xảy ra ở gà con.  Giảm tỉ lệ hao hụt đáng kể.  Hướng dẫn sử dụng: cho gà con ăn 4 tiếng/ lần.  Khi gà con bước sang 1 tháng tuổi bắt đầu tập cho gà ăn Thunderbird Stag Developer Crumble. | 55000 | THUNDERBIRD | | Philippin |
| 4 | GF54V | GF54V | Thức ăn hỗn hợp gà đẻ GF54 (từ 29 – 49 tuần tuổi) | 250000 | CÔNG TY CỔ PHẦN GREENFEED VIỆT NAM | |  |
| 5 | ChickenPrince | ChickenPrince | Thức ăn đặc biệt Chicken Prince dùng cho gà con từ 1 đến 30 ngày tuổi, gà mái hậu bị và nuôi con.  Thành phần dinh dưỡng: độ ẩm (max) 14%, protein thô (min) 19%, năng lượng trao đổi 3000 kcal/kg, xơ thô (max) 7%, Ca (min - max) 0.6 - 2%, P tổng hợp (min - max) 0.45 - 1.5%, Lysine tổng số (min) 0.9%, methionine + cystine tổng số (min) 0.6%, theonine tổng số (min) 0.6%, cát sạn (max) 2%, khoáng tổng số (max) 8%.  Thành phần nguyên liệu: bột trứng, bột bắp, bột đậu nành ép đùn, đậu nành, tấm, cám gạo, lúa mạch, bột tôm, bột cá, mật ong vitamin B tổng hợp và khoáng cùng các loại nguyên liệu đặc biệt khác.  Đặc tính kỹ thuật: Sản phẩm được tổng hợp bởi các nguyên liệu đặc biệt dùng cho gà con và gà mái, cùng các nhóm vitamin B tổng hợp, acid amin, khoáng tổng hợp. Trợ giúp sự phát triển khung xương và cơ cho gà con, tăng khả năng kháng bệnh cho gà mẹ và gà con, cải thiện sinh sản tăng tỉ lệ ấp nở con đối với gà mái, tăng tuổi thọ sinh sản cho gà mái. Hướng dẫn sử dụng: Dùng cho tất cả các loại gà, gà con, gà mái. Cho ăn tự do theo nhu cầu của gà. Cung cấp đầy đủ nước sạch cho gà. Để trên kệ nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ẩm ướt, tránh ánh nắng trực tiếp, buộc kỹ miệng túi sau khi sử dụng. | 58.000 | Quận 12, TP. Hồ Chí Minh | |  |
| 6 | C225 | C225 | Thức ăn hỗn hợp đầy đủ dinh dưỡng dùng cho gà ta, gà tàu từ 1, 42 ngày tuổi. Nguyên liệu: Bắp, tấm, cám gạo, cám mì, khoai mì, đạm động vật, đạm thực vật (khô dầu đậu nành, khô dầu hạt cải,...), premix vi khoáng - vitamin, axit amin, chất phụ gia, khoáng đa lượng,... Độ ẩm (%) max: 13. Protein thô (%) min: 20. Xơ thô (%) max: 7. Canxi (%) min - max: 0,7 - 1,6. P tổng số (%) min-max: 0,5 - 1,1. Lysine tổng số (%) min: 1,0. Methionine + Cystine tổng số (%) min: 0,8. Năng lượng trao đổi (Kcal/kg) min: 2850  KHÔNG DÙNG KHÁNG SINH  Không có hoocmon và các chất cấm khác | 17.267 | Proconco | |  |
| 7 | A57 | A57 | Thức ăn cho gà đá gà lớn từ 12 tới xuất chuồng | 290.000đ | CÔNG TY CỔ PHẦN ANOVA FEED | |  |
| 8 | A56 | A56 | Thức ăn dành cho gà con lông màu | 290.000đ | CÔNG TY CỔ PHẦN ANOVA FEED | |  |
| 9 | Chicken Gold | Chicken Gold-USA | Sản phẩm được tổng hợp bởi các nguyên liệu dành cho gà đá và các nhóm Vitamin B tổng hợp. trợ giúp cho sự phát triễn cơ, tối ưu hoá công lực, tăng máu lưu thông, đem lại mãnh lực cho gà, sự chịu đựng, tỉnh táo của gà trong chiến đấu  Trông gà hoàn thiện hơn, cãi thiện việc lưu thông máu giúp mặt, mào, yếm của gà ửng đỏ, tang khả năng kháng bệnh, sinh sản đối với gà giống .  Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:  Dùng cho tất cả các loại gà Mỹ, Asil, Peru, Lông, Tre, Đòn, Giống.v.v..  Gà sau khi đánh, gà suy, mất gân sử dung 100%.  Gà trong kỳ nuôi chọi trộn thêm lúa từ 20% đến 50% | 105.000 |  | | USA |
| 10 | Cam | Cám dinh dưỡng cho gà đẻ | Protein thô (%) min: 20. Xơ thô (%) max: 7. Canxi (%). min-max: 0,7 - 1,6. P tổng số (%) min-max: 0,5 - 1,1. Lysine tổng số (%), min: 1,0. Methionine + Cystine tổng số (%) min: 0,8. Năng lượng trao đổi (Kcal/kg) min: 2850  KHÔNG DÙNG KHÁNG SINH  Không có hoocmon và các chất cấm khác | 24.250 |  | |  |
| 11 | Camgao | Cám gạo gia hân | KHỐI LƯỢNG: 1KG.  LÀM THỨC ĂN CHO GÀ HAY GIA SÚC.  CUNG CẤP CHẤT ĐẠM, CHẤT XƠ VÀ TINH BỘT CHO THÚ NUÔI.  XUẤT SỨ: VIỆT NAM  HẠN SỬ DỤNG: 6 THÁNG | 20.000 | Công ty Gia Hân | |  |
| 12 | Bio | Bio Gum KC | * Hồi sức, hạ sốt khi gà bị gum. Ngừa bệnh cho chim và gà khi thay đổi thời tiết | 37.000 |  | |  |
| 13 | bactrim | Bac Trim | Dung dịch đặc trị Toi - gà rù - khô chân - chướng diều - hpe-bactrim. Cách dùng: Nhỏ trực tiếp vào miệng gà 1 giọt/200g thể trọng. Pha nước uống : 20 giọt /100ml nước uống | 20000 |  | |  |
| 14 | BIO FLOR-DOXY ORAL | BIO FLOR-DOXY ORAL | BIO FLOR-DOXY ORAL 10ML ĐẶC TRỊ THƯƠNG HÀN, VIÊM PHỔI    THÀNH PHẦN: Florfenicol Doxycycline  CÔNG DỤNG:  Trị thương hàn, viêm ruột tiêu chảy, E.coli; Tụ huyết trùng, viêm phổi, viêm khớp, sưng phù đầu, viêm tử cung, viêm vú trên heo, bê, nghé, dê, cừu, gia cầm, chó, mèo.  LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG:  Trị bệnh: Gà, vịt, cút, chó, mèo: 1 ml / 5 kg thể trọng / ngày hoặc 2 ml / lít nước, trong 3 - 5 ngày. Heo, bê, nghé: 1 ml / 7-10 kg thể trọng / ngày, trong 3 - 5 ngày. Các vật nuôi khác: 1 ml / 10 – 15 kg thể trọng / ngày, trong 5 - 7 ngày. Phòng bệnh: Dùng 1/2 liều so với liều điều trị.  CHỐNG CHỈ ĐỊNH: Không dùng cho thú mẫn cảm với thuốc.  BẢO QUẢN: Nơi khô thoáng, nhiệt độ không quá 30 C. | 39.800 |  | |  |
| 15 | inj | Lincospec INJ | * LINCOSPEC-INJ: ĐẶC TRỊ HO, HEN, SUYỄN, LEPTO (BỆNH NGHỆ) * Với tá dược và dẫn xuất đặc biệt và được sản xuất theo công nghệ nhập khẩu, sản phẩm Lincospec-inj có hiệu quả đặc biệt trong việc phòng và điều trị các bệnh: ho, hen, suyễn, viêm phổi, thở mạnh, sốt cao, bệnh đường ruột, tiết niệu, các bệnh do xoắn khuẩn, hồng lỵ, tụ huyết trùng, đóng dấu, viêm vú, viêm tử cung | 70000 | Công ty phân phối tp Hồ Chí Minh | |  |
| 16 | flosal | FLOSAL D | FLOSAL D khò khè, xổ mũi cho gà đá 1 LỌ 10ML | 17000 |  | |  |
| 17 | ksinh | Kháng sinh tổng hợp | THÀNH PHẦN:  Colistine (Sulfate):……………………………………………………..20 MUI  Oxytetracycline (HCI):……………………………………………..20.000mg  Tá dược, dược thảo đặt biệt vđ………………………………………. 100g  CÔNG DỤNG:  Đặc trị các bệnh viêm đường tiêu hóa, hô hấp của lợn, gà vịt ngan như: viêm ruột tiêu chảy bạch lỵ Ecoli, tụ huyết trùng gây phân xanh phân trắng, phân nhớt vàng, viêm phổi khó thởi hen khẹc, hen ghép tiêu chảy, các bệnh viêm buồng trứng, viêm túi lòng đỏ viêm rốn, bênh sổ mũi truyền nhiễm, Cryza sưng phù đầu, phó thương hàn gây tím tai tím mõm ở lợn.  CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:  Trị bệnh: Pha nước uống hoậc trộn thức ăn cho gia súc gia cầm theo liều.  – Gà, vịt, ngan, cút, lợn: 1g / 1 lit nước uống, tương đương với 1g/ 6 – 8 kg thể trọng.  dùng liên tục 3-5 ngày.  Phòng bệnh: Dùng băng ½ liều điều trị. | 85000 |  | |  |
| 18 | azauinotec | Azauinotec | * Chướng diều có thể là triệu trứng của rất nhiều bệnh dù chính hay phụ… thường rất khó xác định nguyên nhân gây bệnh. phòng bênh hơn chữa bệnh”, theo dõi bầu diều, cung cấp khẩu phần đầy đủ, môi trường sạch sẽ và cảnh giác với chất xơ (đặc biệt là sợi cỏ tươi, cỏ khô hay rơm dài) sẽ giúp ngăn ngừa bệnh này. * Bệnh chướng diều không phải là bệnh nan y một khi bạn chữa trị kịp thời và đúng cách. Khi mọi nỗ lực đều thất bại, hãy nhanh chóng liên hệ với chúng tôi ngay | 43.900 |  | |  |
| 19 | IMMUNO ONES | IMMUNO ONES | Kháng thể cho gia cầm, tăng cường hệ thống miễn dịch.  Bổ sung dinh dưỡng cho gia cầm non.  Chủ động dùng phòng bệnh, nâng cao năng suất  Giảm hao hụt ở gia cầm non.  Dùng kết hợp với kháng sinh [PROCIN 50A] hỗ trợ điều trị bệnh nhanh chóng.  LIỀU LƯỢNG  Trên gia cầm: liều tổng quát: 1ml/10kg  Phòng bệnh: 1ml/1 lít nước uống dùng liên tục từ 2-3 ngày. Định kỳ 2-3 tuần dùng 1 đợt  Hỗ trợ điều trị: Dùng kết hợp với kháng sinh: 2ml/lit nước uống, dùng liên tục 3-5 ngày | 25000 |  | |  |
| 20 | coli | Coli-Terravit | Cách dùng 1g/lit nước  Chi tiết có in trên  vỏ bao bì | 20000 |  | |  |